

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 20-09-2018

NHÂN DANH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Định

Bà Thân Thị Lụa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Tuyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/HSST ngày 27 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 09 năm 2018 đối với bị cáo:

Phí Quang S, sinh năm 1991 tại B; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Quang G và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị T; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+Anh Phan Mạnh H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh B (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Cao Văn Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh B (vắng mặt).

+ Ông Phan Văn C, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Các ông (bà) Nguyễn Đức H, Tạ Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Vũ Thị M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 18/3/2018 và 22/3/2018, Phí Quang S đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 18/3/2018, anh Phan Mạnh H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 98B2-880.39 của anh Cao Văn Đ cùng thôn đi đến nhà hàng “Hoan Thuyền” ở phố T, xã T, huyện Y ăn cơm cùng các anh Tạ Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H và Phí Quang S. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, S mượn chiếc xe mô tô của anh H đi đến khu vực thôn T, xã A, huyện Y để đón bạn tên là H và đưa bạn đến khu vực trường Trung học phổ thông Y thuộc thôn K, xã N, huyện Y rồi đi về. Trên đường về, S nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô của anh H; S đã đi xe đến hiệu cầm đồ 559 của anh Nguyễn Văn Đ ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B cầm cố cho anh Đ được 15.000.000 đồng (đ) và chi tiêu cá nhân hết không còn khả năng chuộc lại xe trả cho anh H (BL 64, 65, 107, 108, 138-141).

Sau khi không thấy S trả lại xe mô tô và đòi nhiều lần không được nên ngày 22/3/2018, anh Phan Mạnh H đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng (BL 55-56).

Ngày 25/3/2018, sau khi biết S cầm cố chiếc xe mô tô của mình cho anh Đ nên anh H đã đến chuộc lại chiếc xe mô tô này hết 15.000.000 đ rồi đem trả lại chiếc xe cho anh Cao Văn Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 98B2-880.39 có giá trị là 52.200.000 đ (BL 23-29).

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 22/3/2018, Phí Quang S gọi điện thoại cho anh Nguyễn Xuân S để rủ anh S đi đến thành phố B chơi. Anh S đồng ý và mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH MODE, màu sơn đen, biển kiểm soát 98B1-893.92 của vợ là chị Nguyễn Thị C đi đến khu vực dốc thôn Đ, xã X, huyện Y đón Phí Quang S đi đến thành phố B. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Phí Quang S và anh Nguyễn Xuân S đi từ thành phố B về, trên đường về Phí Quang S rủ anh Nguyễn Xuân S vào nhà nghỉ “Anh Vũ” ở thôn T, xã T, huyện Y thuê phòng 303 để nghỉ. Tại nhà nghỉ, khoảng 21 giờ 15 phút ngày 22/3/2018, Phí Quang S mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-893.92 của anh Nguyễn Xuân S để đi mua thẻ điện thoại, S điều khiển xe đi đến phố T để mua thẻ điện thoại nhưng không mua được. Trên đường về S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy, để đi cầm cố. S đã mở cốp xe thì thấy trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên chị Nguyễn Thị C. Sau đó, S điều khiển xe mô tô đi đến cửa hiệu cầm đồ 559 của anh Nguyễn Văn Đ ở thôn T, xã T, huyện L đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-893.92 cho anh Đ với giá 25.000.000 đ. Anh Đ đồng ý và đưa trước cho S 20.000.000 đ, nợ lại 5.000.000 đ rồi yêu cầu S viết và điền chỉ vào tờ giấy “giấy cam kết bán xe máy, ô tô”. Số tiền này, S đã chi tiêu cá nhân hết không còn khả năng chuộc lại xe trả cho anh Nguyễn Xuân S (B1 92, 93, 96-99, 107-109, 127, 128).

Sau khi không thấy Sơn trả lại xe mô tô và đòi nhiều lần không được nên ngày 26/3/2018, anh Nguyễn Xuân S đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng (B1 57-59).

Ngày 27/3/2018, anh Nguyễn Văn Đ giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng 01 tờ “giấy cam kết bán xe máy, ô tô” do Phí Quang S viết.

Ngày 30/3/2018, anh Nguyễn Xuân S đã đến cửa hàng của anh Đ chuộc lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-893.92 hết 21.000.000 đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH MODE, màu sơn đen, biển kiểm soát 98B1-893.92 có giá trị là 29.800.000 đ (BL 30-34).

Ngày 16/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng ra quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký, dấu vân tay tại mục “BÊN BÁN” trên tờ “giấy cam kết bán xe máy, ô tô”. Tại bản kết luận giám định số 516/KL-PC54 ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: 1. Chữ ký,

chữ viết “S - Phí Quang S” dưới mục “Bên bán” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Phí Quang S trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 là do cùng một người ký, viết ra. 2. 02 (hai) dấu vân tay in (bằng mực màu đỏ) dưới mục “Bên bán” trên “giấy cam kết bán xe máy, ô tô” đề ngày 22/3/2018 (ký hiệu A) với dấu vân in ở ô ngón trỏ phải và ô ngón trỏ trái trên Chỉ bản đứng tên Phí Quang S ký hiệu M6 là của cùng một người” (BL 41-42).

Đối với anh Nguyễn Văn Đ, có hành vi nhận cầm cố xe mô tô cho Phí Quang S, nhưng anh Đ không biết đó là tài sản do Sơn phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ đã nhận lại xe mô tô nên không có yêu cầu gì. Anh Phan Mạnh Hùng yêu cầu Phí Quang S bồi thường số tiền anh đã bỏ ra để chuộc lại chiếc xe mô tô là 15.000.000 đ; anh Nguyễn Xuân S yêu cầu S bồi thường số tiền 21.000.000 đ.

Tại bản cáo trạng số 47/KSĐT ngày 23/08/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Phí Quang S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã trình bày luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phí Quang S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phí Quang S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 18/3/2018 và 22/3/2018, Phí Quang S, sinh năm 1991, ở thôn Đ, xã X, huyện Y đã hai lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/3/2018, tại nhà hàng “Hoan Thuyên” thuộc phố T, xã T, huyện Y, Phí Quang S có hành vi mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 98B2-880.39 trị giá 52.200.000 đ của anh Phan Mạnh H đem đến cầm cố cho anh Nguyễn Văn Đ được 15.000.000 đ. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 22/8/2018, tại nhà nghỉ “Anh Vũ” thuộc thôn T, xã T, huyện Y, Phí Quang S có hành vi mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH MODE, màu sơn đen, biển kiểm soát 98B1-893.92 trị giá 29.800.000 đ của anh Nguyễn Xuân S đem đến cầm cố cho anh Nguyễn Văn Đ được 20.000.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Phí Quang S chiếm đoạt của anh Phan Mạnh H và anh Nguyễn Xuân S là 82.000.000 đ.

Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phí Quang S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sỹ. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh

trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Mạnh H yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000 đ, anh Nguyễn Xuân S yêu cầu bị cáo bồi thường 21.000.000 đ là số tiền các bị hại đã bỏ ra để chuộc lại chiếc xe mô tô; bị cáo đồng ý bồi thường cho anh H và anh S theo yêu cầu trên. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H 15.000.000 đ và anh S 21.000.000 đ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phí Quang S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phí Quang S **02** năm **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phí Quang S phải bồi thường cho anh Phan Mạnh H số tiền 15.000.000 đồng và anh Nguyễn Xuân S 21.000.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phí Quang S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy

đủ thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả ở thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA